**BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 4 HỌC TỐT**

**THỂ LOẠI VĂN MIÊU TẢ**

**I. Lý do chọn biện pháp**

Chương trình môn Tiếng Việt lớp bốn luôn hướng đến mục đích phát triển các kĩ năng **"**nghe, nói,đọc, viết " cho học sinh. Mà phân môn Tập làm văn là một trong những phân môn quan trọng của bộ môn Tiếng Việt. Bởi nó vận dụng tất cả những hiểu biết về nhận thức, kĩ năng của phân môn đòi hỏi học sinh phát huy cao độ trí tuệ và cảm xúc để thực hiện các yêu cầu bài học.

Đặc biệt, văn miêu tả là một dạng bài văn tiêu biểu và quan trọng của phân môn tập làm văn ở tiểu học. Đặc biệt ở giai đoạn lớp bốn, lớp năm, nó là nền tảng để các em học các dạng bài văn ở các cấp học cao hơn.

Về chương trình và sách giáo khoa Tập làm văn lớp 4 một tuần có 2 tiết, tổng cộng là 62 tiết/năm học (cộng thêm 8 tiết ôn tập). Trong đó thể loại văn miêu tả được dạy xuyên suốt từ giữa học kì 1 cho đến hết học kỳ 2 của năm học. Với các kiểu bài:

 - Miêu tả đồ vật

 - Miêu tả cây cối

 - Miêu tả con vật

 Được đánh giá Theo chuẩn kiến thức kỹ năng của BGD, theo QĐ số43/ 2001- QĐ - BGD và ĐT tháng 11/ 2001 của Bộ trưởng BGD và ĐT yêu cầu về phân môn tập làm văn lớp 4 học sinh cần đạt được.

 **+** *Miêu tả đồ vật***:** Biết cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, dựng đoạn và viết

bài miêu tả đồ vật.

 *+ Miêu tả cây cối*: Biết cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, dựng đoạn và viết bài miêu tả cây cối.

 *+ Miêu tả con vật***:** Biết cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý, dựng đoạn và viết bài miêu tả con vật.

\* **Thực trạng**

Như chúng ta đã biết, miêu tả là dùng từ ngữ để vẽ lại các chi tiết, đặc điểm của sự việc, hiện tượng, con người.... một cách sinh động cụ thể và bất kỳ một hiện tượng nào trong thực tế khách quan cũng có thể trở thành đối tượng của văn miêu tả. Văn miêu tả là loại văn giàu cảm xúc, những rung động, những nhận xét tinh tế, dồi dào sức sáng tạo nhằm mục đích thông báo thẩm mỹ. Người đọc qua văn bản miêu tả nhận thức thực tế khách quan chủ yếu bằng những cảm xúc, những rung động mạnh mẽ của tâm hồn.

Nhiệm vụ của việc dạy văn miêu tả ở Tiểu học là giúp học sinh biết cách và có thói quen quan sát, phát hiện những điều mới mẻ, thú vị về thế giới xung quanh; biết truyền tình cảm của mình vào đối tượng miêu tả; bước đầu biết sử dụng những từ ngữ có giá trị biểu cảm, những câu văn rõ về nội dung, chân thực về tình cảm. Thế nhưng qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy :

 **a.Về phía giáo viên:**

- Một số giáo viên còn ngại khi phải dạy phân môn tập làm văn nên khi dạy

còn nhiều lúng túng về phương pháp và nội dung hay hình thức tổ chức một tiết dạy Tập làm văn dẫn đến hiệu quả các tiết dạy chưa cao. Điều này được thể hiện rõ qua những tiết thao giảng, dự giờ chéo phân môn Tập làm văn ở trường.

- Phương pháp dạy của giáo viên còn rập khuôn, thiếu sự dẫn dắt gợi mở cho học sinh, chưa kích thích được sự sáng tạo tìm tòi, chưa chọn từ ngữ, hình ảnh, ý của học sinh.

- Giáo viên ít quan tâm đến việc hướng dẫn các em phải tả như thế nào để bộc lộ được nét riêng biệt của đối tượng mình đang tả, thoát khỏi việc tả một cách khuôn sáo.

- Giáo viên khi lên lớp còn mang tính truyền đạt, thiếu tranh ảnh, vật thật hay những video, clip,… để hỗ trợ cho các em trong quá trình làm văn miêu tả.

- Giáo viên chưa hướng dẫn được cho học sinh tìm ra phương pháp làm văn miêu tả thành công, bên cạnh năng lực quan sát còn cần sự liên tưởng, tưởng tượng và vận dụng năng lực của bản thân vào bài viết.

- Một số giáo viên khi lên lớp chưa phát huy hết tính tự chủ đó là chưa biết thay đổi đề bài cho phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình để học sinh dễ hiểu và cảm nhận một cách thực tế hơn.

- Thiếu sự kết hợp, liên hệ giữa tiết dạy phân môn tập làm văn với các môn học khác.

**b. Về phía học sinh:**

- Do khả năng tư duy của học sinh Tiểu học còn dừng lại ở mức độ tư duy đơn giản trực quan, chất lượng cảm thụ văn học của học sinh chưa đồng đều dẫn đến chất lượng làm văn chưa cao do đó khi viết văn còn gặp không ít khó khăn.

- Khả năng quan sát miêu tả còn sơ sài, học sinh chưa biết sử dụng các giác quan để quan sát, quan sát chưa theo một trình tự, thấy đâu tả đó.

- Học sinh dùng từ đặt câu chưa hay, chưa biết lựa chọn từ ngữ thích hợp, vốn từ ngữ còn quá nghèo nàn, dùng từ địa phương nhiều, diễn đạt ý văn còn dùng ngôn ngữ nói.

- Một số em chưa biết nội dung, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật vào bài văn dẫn đến lời văn khô khan, thiếu hình ảnh, thiếu tình cảm.

- Một số học sinh chậm tiến bộ viết câu chưa thành thạo nên diễn đạt chưa mạch lạc, các ý trong bài văn còn nhiều hạn chế.

 Qua nhiều năm giảng dạy lớp 4, tôi thấy chất lượng học tập phân môn tập làm văn của học sinh chưa cao. Chỉ được một số ít học sinh biết viết văn có bộc lộ cảm xúc. Còn lại phần lớn các bài văn miêu tả của các em có bố cục chưa cân đối, mang tính liệt kê các chi tiết, bộ phận một cách đơn giản. Trình tự tả chưa hợp lý, chọn lọc chi tiết chưa tiêu biểu, đặc sắc, thiếu hình ảnh, diễn đạt chưa mạch lạc. Đặc biệt là học sinh chưa nói, viết theo cách cảm, cách nghĩ của mình.

- Thực hiện khảo sát lớp 4/2 trường Tiểu học Bình Thạnh với đề bài*:" Viết một đoạn văn ngắn ( 8-10 câu) tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích" (Năm học: 2020 – 2021).* Kết quả đạt được là:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | TSHS | Điểm 8 | Điểm 7 | Điểm 6 | Điểm 5 | Điểm dưới 5 |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Trước khi thực hiện | 30 | 4 | 13,3 | 5 | 16,7 | 9 | 30 | 7 | 23,3 | 5 | 16,7 |

- Thực hiện khảo sát lớp 4/2 trường Tiểu học Bình Thạnh với đề bài*:" Viết một đoạn văn ngắn ( 8-10 câu) tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích" (Năm học: 2021 – 2022).* Kết quả đạt được là:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | TSHS | Điểm 8 | Điểm 7 | Điểm 6 | Điểm 5 | Điểm dưới 5 |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Trước khi thực hiện | 28 | 5 | 17,9 | 4 | 14,3 | 6 | 21,4 | 8 | 28,5 | 5 | 17,9 |

 Nhìn vào bảng thống kê số liệu ta thấy số học sinh chưa đạt yêu cầu còn ở mức cao và thực tế cho thấy các em chưa nắm được cách viết văn miêu tả, nhiều em chỉ nêu được một đến hai bộ phận, không theo một trình tự nhất định. Có em chưa biết sắp xếp câu, từ một cách phù hợp; đa số các bài văn viết chưa có tính sáng tạo, chưa hay, chưa biết bộc lộ cảm xúc; có em lại chỉ nêu theo ngẫu hứng các bộ phận, các phần của đối tượng được miêu tả.

 Qua khảo sát thực tế, đa số học sinh trong lớp tôi chủ nhiệm kĩ năng viết văn còn kém, đặc biệt là kĩ năng viết văn miêu tả. Lớp tôi chủ nhiệm có một số em còn chưa biết cách viết câu, chưa biết viết đoạn văn và nhiều em còn nhầm lẫn giữa viết đoạn văn và viết bài văn. Yêu cầu viết đoạn văn, nhiều học sinh chỉ viết một câu dài, hình thức câu văn, đoạn văn chưa biết trình bày đúng.

***II. Biện pháp thực hiện***

Để nâng cao chất lư­ợng làm văn cho học sinh lớp tôi phụ trách. Bản thân tôi đã tìm tòi và đưa ra những biện pháp như sau:

***1.  Bồi dưỡng và tích luỹ vốn từ thông qua sổ ghi chép cá nhân.***

Sổ ghi chép cá nhân là công cụ không thể thiếu đối với học sinh trong lớp tôi. Ngay từ đầu năm học tôi yêu cầu mỗi em trong lớp chuẩn bị cho tôi một cuốn sổ ghi chép để ghi lại những từ ngữ, câu văn miêu tả hay trong các bài học Tập đọc, Luyện từ và câu, hay những câu chuyện mà các em được đọc nhằm làm giàu thêm vốn từ ngữ, vốn sống để phục vụ cho các bài văn miêu tả mà các em chuẩn bị học.

Từ ngữ là nhân tố cơ bản để xây dựng câu văn, đoạn văn, bài văn. Nó có một vị trí và ý nghĩa vô cùng quan trọng. Hiểu, sử dụng đúng, sử dụng hay mới có thể diễn đạt và diễn đạt tốt nội dung, ý kiến của mình. Vậy mà vốn từ của các em rất ít. Điều này khiến tôi suy nghĩ nhiều. Nếu các em không có vốn từ thì làm sao có thể viết văn hay đ­ược? Muốn viết được bài văn, đoạn văn hay, học sinh không chỉ cần có cảm xúc, cảm nghĩ tinh tế mà còn phải tích luỹ vốn từ phong phú, tạo câu linh hoạt và đa dạng.

 Vậy cách làm nhanh nhất chính là thông qua phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Tập làm văn,... để cung cấp vốn từ cho các em. Nhiều bài tập đọc, Kể chuyện, Tập làm văn  là bài văn hay, số lượng từ ngữ miêu tả ở các bài đó rất phong phú, sử dụng từ sáng tạo. Vì vậy, khi dạy tôi chỉ ra các từ ngữ miêu tả về đặc điểm, tính chất của sự vật, có thể chọn trường hợp đặc sắc nhất để phân tích cái hay, sự sáng tạo của nhà văn khi sử dụng từ.

**Ví dụ:** Khi dạy phân môn tập đọc bài: *“ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”* tôi chỉ cho học sinh thấy những từ, cụm từ  tác giả dùng để miêu tả ngoại hình của chị Nhà Trò (*gầy yếu, ngắn chùn chùn*,...), hoạt động của chị (*khóc tỉ tê, nức**nở* ,...): và miêu tả hành động của Dế Mèn như: *xòe cả* *hai càng ra, đạp phanh**phách,...rồi ghi chép vào cuốn sổ của mình.* Thông qua bài tập đọc trên, học sinh đã tích lũy được một số vốn từ miêu tà về ngoại hình và hành động con vật.

*Hay***,** khi dạy bài kể chuyện “ *Con vịt xấu xí*” tôi cho học sinh thấy được một số từ, cụm từ miêu tả như: *Quá nhỏ, yếu ớt,...*( ngoại hình), *chành chọe, bắt nạt,**hắt hủi*,..(Hành động).

Khi dạy bài: “*Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật*” thông qua bài tập các em cũng sẽ tự tích lũy cho mình một số từ, cụm từ tả ngoại hình như:*vàng đậm, đỏ**tía, xanh đen, mềm mại,...(*hành động) như: *bệ vệ, nhanh nhẹn, liến thoắng,...*

Với cách làm này thì sau mỗi bài học của phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Chính tả hay Tập làm văn các em đã bổ sung cho mình một số vốn từ ngữ miêu tả khá có ích trong việc áp dụng vào viết các bài văn của mình theo yêu cầu. Các em tự tin hơn khi làm bài tập vì trong tay mình đã có cuốn sổ “bảo bối” này.

***2. Xây dựng cho học sinh có hứng thú và thói quen đọc sách.***

Phải làm cho học sinh thích đọc và thấy được rằng khả năng đọc là có ích cho các em suốt cả cuộc đời, thấy được đó là một trong những con đường đặc biệt để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển, sách báo sẽ giúp học sinh có vốn từ ngữ phong phú,vốn sống, tầm nhìn, hiểu biết rộng hơn, giúp các em có khả năng phát triển sức sáng tạo....

 Tôi đã định hướng cho học sinh của tôi lựa chọn sách báo để đọc. Tôi yêu cầu học sinh đọc nhiều không có nghĩa là đọc một cách không chọn lọc. Cần chọn những sách như thế nào?

Bên cạnh đó tôi giáo dục thái độ đọc cho các em. Cần phải kiên trì, chịu khó không chỉ đọc để giải trí, mà đọc phải có suy nghĩ, liên hệ, rút ra những bài học bổ ích, ghi chép, thu hoạch về nội dung, nghệ thuật, về những điểm nổi bật, gây ấn tượng còn đọng lại trong tâm trí mình vào cuốn sổ tích luỹ.

Hàng ngày tôi thường tổ chức cho các em đọc truyện vào buổi trưa trước khi các em đi ngủ. Tôi xuống thư viện nhà trường mượn cho các em những cuốn truyện về con vật, cây cối, đồ vật ,… để các em đọc. Thường tôi sẽ cho các em đọc theo chủ đề về con vật, cây cối, đồ vật,… Sau đó yêu cầu các em ghi nhớ những câu văn, từ ngữ miêu tả hay để ghi chép ngay vào sổ học tập của mình.

 Để tăng cường việc tích cực đọc cho các em trong phân môn Tập làm văn tôi cần phải chuẩn bị tốt, đặc biệt là về việc thu thập từ theo chủ điểm liên quan đến nội dung bài học hàng tuần, tôi tăng cường nhiều hình thức khen thưởng để khuyến khích các em tích cực tìm được nhiều từ bằng cách:

- Đầu tuần tôi phát động phong trào thi đua thu thập từ, cụm từ miêu tả giàu hình ảnh.

- Cuối tuần tôi tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả mình thu thập được bằng nhiều hình thức như: trò chơi, hái hoa học tập,...

- Khen thưởng cho những em thu thập được nhiều từ, cụm từ liên quan đến phân môn tập làm văn của tuần: Tặng 3 - 2 - 1 bông hoa học tốt theo số lượng từ mà các em thu thập được. Sau đó tổng kết số bông hoa, chọn học sinh có nhiều bông hoa học tốt để khen vào tiết sinh hoạt lớp cuối tuần.

 **3 Hướng dẫn học sinh sử dụng vốn từ để viết câu văn, đoạn văn.**

*3.1. Hướng dẫn cho các em cách dùng từ, đặc biệt là cách dùng từ gợi âm thanh và từ gợi hình ảnh trong văn miêu tả.*

 Như chúng ta đã thấy vốn sống, tầm hiểu biết của các em chưa phong phú, các em đang trong quá trình tìm hiểu, cảm nhận thế giới xung quanh.

 Từ các chi tiết quan sát được, học sinh cũng chưa biết chọn lọc từ ngữ gợi hình, gợi cảm để vận dụng vào bài viết một cách linh hoạt, sáng tạo. Hầu hết, bài văn miêu tả của các em còn thiên về kể lại sự vật, khô khan thiếu hình ảnh. Bởi vậy để giúp các em biết dùng từ đúng và hay, tôi sử dụng các phương pháp sau đây:

- Dạy tốt các dạng bài ôn tập từ, đặc biệt là từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh, (để các em thay thế tránh tình trạng lặp từ).

*Ví dụ*: Tìm từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh, từ đồng nghĩa để gợi tả con vật:

+Từ gợi âm thanh: *ủn ỉn, phì phò, en éc,  phành phạch*, ò ó o,...

+Từ gợi hình ảnh: *khệnh khạng, lăn tròn*, mủm mỉm, ...

- Ngoài ra bản thân tôi còn hướng dẫn các em sưu tầm các bài văn miêu tả, các bài thơ, các tác phẩm văn xuôi như truyện ngắn, tùy bút, phóng sự, đọc tạp chí văn tuổi thơ... hay yêu cầu học sinh tìm những từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh có trong đoạn văn, trong tác phẩm đó.

*Ví dụ:* Hãy tìm từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh miêu tả trong đoạn văn sau:

“ Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim... *đàn đàn*, *lũ lũ* *bay đi, bay về...”*

##                                               (Bài cây gạo – sách Tiếng Việt lớp 3)

Ví dụ *: Em hãy tìm những từ gợi âm thanh trong đoạn văn sau:*

 Bầy gia cầm nhà bác Tám đang cho ăn giữa sân trông thật nhộn nhịp. Hàng

chục chú gà con mới nở hơn tuần lễ *lích nhích* tranh nhau ăn hạt tấm bác tung ra. Ba con gà mái lại *cục cục* liên  hồi, gọi con mình, chỉ mồi cho chúng. Một chú gà trống bỗng đâu nổi hứng vỗ cánh *phành phạch* vươn cổ *kéc kè ke* một hồi dài nhưng chẳng ai buồn để ý. Ở góc sân phía xa, mấy anh chàng vịt đang thời vỗ béo, cất giọng *quạc quạc* một cách uể oải ý chừng no mồi rồi nên không quan tâm đến lũ gà đang *tíu tít* đằng kia. (Sưu tầm).

- Mục đích của kiểu bài này tôi không chỉ đơn thuần yêu cầu học sinh xác định được từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh mà qua đó giúp các em thấy được giá trị, tác dụng của các từ tượng thanh, tượng hình trong văn miêu tả, qua đoạn văn này các em học được cách miêu tả đối với dạng đề tả con vật.

- Ngoài ra tôi còn giúp các em biết phân chia từ gợi âm thanh, gợi hình ảnh phù hợp với từng con vật. Do vậy trước khi chọn con vật để miêu tả bước đầu giáo viên nên giúp các em hình dung xem có những từ ngữ gợi âm thanh, gợi hình ảnh nào phù hợp với con vật mà mình định tả không? Sau khi các em đã có kỹ năng nhuần nhuyễn thì việc áp dụng vào các bài viết khác sẽ dễ dàng hơn.

*3.2. Giúp các em biết sử dụng từ đúng và hay*

- Trước tiên cần hướng các em dùng từ ngữ thật chính xác. Dùng từ đúng là rất cần thiết trong quá trình viết câu văn. Khi các em đã biết cách dùng từ chính xác, tôi gợi mở, hướng dẫn cho các em viết câu văn có dùng những từ ngữ có hình ảnh, từ hay hơn (đặc biệt là học sinh năng khiếu). Phần này tôi tích hợp với phân môn Luyện từ và câu trong các tiết dạy về danh từ, động từ và tính từ cũng như các tiết mở rộng vốn từ.

- **Ví dụ:**

Khi tả bộ lông của con thỏ nhà em, học sinh viết: *“Bộ lông màu trắng*” là câu đúng. Tôi lại gợi mở cho học sinh( năng khiếu) viết câu khác có dùng từ tính từ chỉ màu sắc đồng nghĩa với màu trắng để có câu văn khác rồi so sánh câu văn đó với câu trước. Học sinh suy nghĩ rồi yêu cầu các em trình bày. Các em có thể viết: *Bộ lông màu trắng nhạt; Bộ lông trắng phau; Bộ lông trắng tuyết; Bộ lông trắng như mái tóc bạc của bà em; Bộ lông trắng bạc; Bộ lông trắng như mây ….* Khi so sánh, các em sẽ thấy là các câu sau viết đó hay hơn. Sau đó, có thể cho các em chọn câu văn mình thích, chỉ ra lí do mình thích (với học sinh năng khiếu).

- Để viết được đoạn văn, bài văn miêu tả hay, các em cần có vốn từ và biết cách sử dụng từ đúng lúc, đúng chỗ, biết dựa vào từ để tạo ra cái mới, cái riêng, cái độc đáo trong bài mình viết. Chính vì vậy mà các em phải dùng từ đúng và dùng từ hay.

**Ví dụ:**

 Cách dùng từ miêu tả âm thanh của các con vật trong bài:*“Buổi sáng mùa hè trong thung lũng”.*

- Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiến chăn đơn. Bỗng một con gà trống *vỗ cánh phành phạch* và *cất tiếng gáy lanh lảnh* ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy *râm ran*. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy *te te.* Trên mấy cành cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu *ra rả*. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào *đều đều*. Bản làng đã thức giấc.

*3.3. Giúp các em viết câu đúng và biết viết câu hay*

- Kĩ năng viết câu của nhiều học sinh cũng hạn chế. Nhiều em còn viết câu dài, không có dấu chấm, chỉ dùng dấu phẩy trong cả đoạn văn. Số khác có viết được câu nhưng diễn đạt chưa hay. Do đó, tôi hướng dẫn các em cách viết một câu đúng ngữ pháp các kiểu câu đó học ở phân môn luyện từ và câu. Từ đó tiếp tục hướng dẫn học sinh viết các câu văn có hình ảnh, câu văn sinh động có sử dụng biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động.

- Khi luyện phần viết câu cần chú ý cho các em các kiểu câu thường gặp trong bài văn miêu tả: *Câu kể*. Kiểu câu kể thường sử dụng, đó là câu *Ai - làm gì?, Ai– thế nào?Ai- là gì?.* Bên cạnh đó, với các bài văn hay, với học sinh năng khiếu, các em có thể dựng các kiểu câu khác: *Câu cảm, câu hỏi,…*

*\*Viết câu đúng*: Một câu văn đúng phải đảm bảo về cấu trúc ngữ pháp, diễn đạt được nội dung, suy nghĩ của người viết.

          VD: Chú gà trống nhà em/ đã ra dáng một chú gà trống đẹp.

                          CN                                        VN

*\*Viết câu hay*: Câu hay là câu được mở rộng các thành phần phụ, sử dụng các biện pháp nhân hoá, so sánh hoặc từ láy, từ gợi tả, gợi cảm.

VD: *Qua một thời gian chăm sóc chu đáo, giờ đây, chú gà trống nhà em đã trở thành một chàng hiệp sĩ trông oai vệ làm sao*.

- Việc dùng từ ngữ giàu hình ảnh, gợi tả, gợi cảm, các biện pháp so sánh, nhân hóa khi viết văn sẽ giúp cho câu văn, bài văn trở nên sinh động hơn, mượt mà hơn, ý tứ hơn và thu hút người đọc, người nghe.

- Để giúp các em biết viết câu văn có hình ảnh, sử dụng biện pháp tu từ, tôi cho

học sinh làm dạng bài tập tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong đoạn thơ, bài

thơ.

**Ví dụ:** Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ sau:

*“Con mẹ đẹp sao*

*Những hòn tơ nhỏ*

*Chạy như lăn tròn*

*Trên sân trên cỏ.”*

(Trích bài Đàn gà mới nở - Sách Tiếng Việt 2)

Yêu cầu học sinh chỉ ra hình ảnh so sánh trong đoạn thơ trên ?

Hình ảnh so sánh: con mẹ - hòn tơ nhỏ; chạy - lăn tròn

- Đoạn thơ trên miêu tả những chú gà con lông vàng óng mượt trông như những hòn tơ mềm mại. Do hình dáng nhỏ nhắn “ bé tí”  lại giống “cuộn tơ” nên khi chạy giống như lăn tròn. Việc sử dụng hình ảnh so sánh đã giúp đoạn thơ sinh động hơn, đàn gà con được miêu tả cụ thể, giàu hình ảnh, gần gũi và đáng yêu.

**VD:** Chỉ rõ biện pháp nhân hóa đã được sử dụng trong bài thơ sau như thế nào?

Đám ma bác giun.

*Bác Giun đào đất suốt ngày*

*Trưa nay chết dưới bóng cây sau nhà*

*Họ hàng nhà kiến kéo ra*

*Kiến con đi trước, kiến già theo sau*

*Cầm hương kiến Đất bạc đầu*

*Khóc than kiến Cánh khoác màu áo tang*

*Kiến Lửa đốt đuốc đỏ làng*

*Kiến Kim chống gậy, kiến Càng nặng vai*

*Đám ma đưa đến là dài*

*Qua những vườn chuối, vườn khoai, vườn cà*

*Kiến Đen uống rượu la đà*

*Bao nhiêu kiến Gió bay ra chia phần...*

 Trần Đăng Khoa

           Học sinh sẽ tự tìm ra các câu thơ có hình ảnh như: “Bác giun đào đất suốt ngày”; “Họ hàng nhà kiến kéo ra”;.Các con vật đó được nhân hóa bằng từ Bác- đào đất; họ hàng - kéo ra;...học sinh thấy cái hay của bài thơ ở chỗ, một mặt nhận ra cảnh “đám ma” với tất cả các nghi lễ, một mặt nhận ra đặc điểm sinh động của từng loài kiến. Nhà thơ đã có con mắt quan sát tinh tường nên đã ghép nhặt rất chính xác đặc điểm của từng loài kiến với các chi tiết trong một tang lễ: “Kiến đất cầm hương”, “Kiến cánh khoác màu áo tang” (vì kiến cánh có bộ lông ngoài mỏng, trắng),...

\* Lưu ý: Tôi cho học sinh thấy rõ biện pháp nhân hoá không chỉ làm cho câu văn giàu hình ảnh hơn, hay hơn mà nhờ biện pháp nhân hoá các con vật tạo nên gần gũi với con người, trở thành một người bạn tốt của chúng ta.

Như vậy bài văn không chỉ đơn thuần là bài văn miêu tả mà trong đó còn có tình cảm của người viết. Có như vậy mới đạt được hiệu quả.

**Ví dụ:** Em hãy viết một đoạn văn miêu tả con vật mà em thích trong đó có sử dụng phép nhân hóa hoặc so sánh.

 Thông qua các dạng bài tập đó tôi đã củng cố cho HS về so sánh, nhân hóa. Giúp học sinh nhận ra cái hay của các câu thơ, bài thơ, câu văn, đoạn văn hay những tác phẩm văn xuôi. Qua đó học sinh học được cách nhân hóa, so sánh và  cách quan sát, biết liên tưởng sự vật này với sự vật khác,  biết vận dụng, chọn lọc những gì qua sát được để viết các câu văn có hình ảnh, làm cho đoạn văn hay hơn.

***4. Hướng dẫn học sinh kĩ năng quan sát và phương pháp quan sát***

 Như chúng ta đã biết quan sát là sử dụng các giác quan để nhận biết sự vật. Ở một bài văn miêu tả, chủ yếu các em phải sử dụng ba giác quan cần thiết là thị giác (mắt nhìn), thính giác (tai nghe) và xúc giác (tay sờ). Mắt cho ta cảm giác về hình dáng (*Cao hay thấp, mập hay gầy*,...) , cho ta thấy hoạt động (*Con gà**khi đi cổ thường nghển cao*, *con vịt bước đi chậm chạp, lạch bạch*,...), Tai cho ta cảm giác về âm thanh (*Chú gà gáy Ò ó o... hay kéc kè ke e e*...), Tay cho ta cảm giác về *mềm hay cứng*,... dạy cho học sinh quan sát chính là dạy cách sử dụng các giác quan để tìm ra các đặc điểm của sự vật và biết lựa chọn chi tiết đặc điểm riêng của con vật để quan sát. Các con vật mà mình chọn để miêu tả phải có những nét nổi trội. Tôi đã hướng dẫn học sinh tìm ra các đặc điểm tiêu biểu của con vật mình định tả, để phân biệt nó với các con vật khác giúp bài văn thêm sinh động, hấp dẫn và độc đáo.

**Ví dụ:** Quan sát những đặc điểm nổi bật của con gà trống nhà em nó có gì

khác so với con gà trống nhà hàng xóm.

 Ngoài ra khi dạy văn miêu tả giáo viên cần định hướng cho học sinh cách quan sát và quan sát có phương pháp:

- Lựa chọn trình tự quan sát:

+ Quan sát sự vật từ xa đến gần.

+ Quan sát từ bao quát đến cụ thể

+ Quan sát những đặc điểm nổi bật của đồ vật, con vật, cây cối

+ Quan sát theo thời kỳ phát triển của sự vật mình tả…..

**Ví dụ:** Khi tả con mèo giáo viên có thể hỏi “*Dùng tay sờ vào con mèo em có cảm giác như thế nào?”*

 Hướng dẫn cách thu thập các nhận xét do quan sát mang lại.

 Khi học sinh trình bày kết quả quan sát, tôi hướng các em trả lời bằng nhiều chi tiết cụ thể và sử dụng ngôn ngữ chính xác, gợi hình. Sau đó giúp các em biết lựa chọn, sắp xếp các chi tiết miêu tả quan sát được cho lôgíc.

 Trong thực tế giảng dạy, nghiên cứu, tôi thấy những câu văn miêu tả hay là những câu sử dụng từ gợi hình ảnh, gợi tả âm thanh một cách sáng tạo, gợi tả sát thực. Để viết được những câu văn đó học sinh phải quan sát đối tượng một cách tinh tế. Vì vậy tôi rất chú ý phương pháp quan sát, luôn rèn cho các em kĩ năng quan sát cần thiết, biết chọn các chi tiết tiêu biểu để đưa vào bài văn. Khi hướng dẫn quan sát, tôi luôn gợi cho các em vận dụng vốn hiểu biết, khả năng liên tưởng cảm xúc và vốn ngôn ngữ, giúp cho việc quan sát, cảm nhận của các em được tốt hơn. Tôi còn gợi ý cho lớp cùng nhận xét, bình và chọn những từ ngữ, ý văn hay, hình ảnh đẹp, phù hợp rồi ghi nhanh lên bảng làm cơ sở cho các em chọn lựa, vận dụng chính những từ ngữ, câu văn, ý văn được lớp đánh giá cao theo ý thích của riêng mình để thực hiện yêu cầu của bài tập.

 Vì vậy, để viết tốt bài văn miêu tả đòi hỏi người viết phải hiểu, biết về đối tượng miêu tả. Hay nói cách khác là phải biết nhận dạng đúng và đầy đủ đối tượng mình miêu tả. Để có được điều đó thì đòi hỏi người viết phải biết cách quan sát, biết chọn lọc các chi tiết quan sát được để vận dụng làm bài.

**5.   Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn học sinh học văn miêu tả**

 Như chúng ta đã biết qua một số kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy việc sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học làm cho các em hiểu sâu, nhớ lâu và in đậm điều mà chính tự suy nghĩ viết ra theo ngôn ngữ của mình. Vì vậy, sử dụng sơ đồ tư duy huy động tối đa tiềm năng bộ não, giúp học sinh học tập một cách tích cực, đó chính là biện pháp đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả. Việc sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học sẽ dần hình thành cho các em tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, có cách nhìn vấn đề một cách tổng thể, khoa học chứ không phải học vẹt, học thuộc lòng. Học sinh hiểu bài, nhớ lâu, vận dụng tốt. Khối lượng kiến thức ngày càng tăng theo cấp số nhân, vì vậy sử dụng bản đồ tư duy rèn cho các em tư duy lôgic để có thể vận dụng vào thực hành giao tiếp nói, viết trong cuộc sống.

 Đặc biệt, sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học kiến thức mới, giúp học sinh học tập một cách chủ động, tích cực và huy động được tất cả học sinh tham gia xây dựng bài một cách hào hứng. Cách học này còn phát triển được năng lực riêng của từng học sinh không chỉ về trí tuệ mà còn có kĩ năng diễn đạt, hệ thống hoá kiến thức hay huy động những điều đã học trước đó để chọn lọc các ý để ghi chép, vận dụng kiến thức được lọc qua sách vở vào cuộc sống.

Đối với những bài Tập làm văn mới, tôi sử dụng Sơ đồ tư duy để khái quát những nội dung chính của bài, giúp các em ghi nhớ kiến thức trọng tâm của bài học một cách nhẹ nhàng, nhanh, và ghi nhớ lâu, không học thuộc lòng và ghi nhớ máy móc.

**



Đối với những bài lập dàn ý, tôi sử dụng Sơ đồ tư duy sau:

**

Hay đối với yêu cầu lập dàn ý cho đoạn văn tả hình dáng chú gà trống:

Bộ lông

Đôi mắt

Dáng vẻ

Chú gà trống

Mào

Đuôi

Đôi chân

Chiếc mỏ

Như vậy với cách làm này của tôi, học sinh lớp tôi ghi nhớ các bài mà các em đã học một cách nhanh nhất, lâu nhất. Từ đó các em áp dụng vào viết văn một cách logic, có hình ảnh. Lời văn cụ thể rõ ràng, diễn đạt ý trong câu mạch lạc.

**6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy phân môn Tập làm văn**

 Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là một tất yếu của sự phát triển. Việc ứng dụng tích hợp các phần mềm dạy học vào giảng dạy làm cho bài học trở lên sinh động, phong phú, hấp dẫn và lôi cuốn với học sinh.

Internet giúp giáo viên và học sinh tham khảo mở rộng rất nhiều tư liệu, tác phẩm của một tác giả được học trong chương trình. Những tri thức trong đó luôn được cập nhật phong phú và mới mẻ. Giúp giáo viên và học sinh thoát khỏi tình trạng dạy chay và học chay, vì internet cung cấp cả một kho tư liệu gần như vô tận về hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, các video clip sinh động, phong phú…

 Ứng dụng phần *mềm Powerpoint và phần mềm Violet* vào giảng dạy giúp ích rất nhiều trong quá trình hình thành kiến thức cho học sinh. Ứng dụng những phần mềm này để *đưa hình ảnh, video minh họa, gọn và hiệu quả*. Khi dạy văn miêu tả con vật, việc sưu tầm và tìm kiếm qua mạng Internet giúp giáo viên có bộ sưu tầm rất *phong phú* để học sinh quan sát về các con vật bằng những hình ảnh minh họa sinh động. Bên cạnh đó, dùng trình chiếu để cho học sinh *nghe tiếng kêu hay miêu tả ngoại hình, xem clip về hoạt động đặc thù* của con vật các em sẽ dễ dàng viết được câu văn có hình ảnh (so sánh hoặc nhân hóa).

Ví dụ: Khi yêu cầu các em viết bài văn tả con vật như “ Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích”, “ Tả con vật nuôi ở vườn thú”, “ Tả vật nuôi em thấy trên báo hay truyền hình”,…

Rõ ràng một số học sinh nếu không được đi vườn thú, hay ở nhà không nuôi con vật nào,.. thì gặp khó khăn trong việc miêu tả. Chính vì vậy tôi sẽ cho học sinh xem một số hình ảnh, video, clip,.. để các em thấy rõ hơn về các hoạt động của con vật, của cảnh vật,.. mà các em cần tả. Điều này nâng hiệu quả viết văn của các em lên rất nhiều. Các em biết dùng từ để miêu tả về hoạt động của con vật, cảnh vật xung quanh một cách sinh động, giàu màu sắc.

***7. Kết quả thực hiện***

 Sau một năm nghiên cứu ch­ương trình dạy Tập làm văn lớp 4. Bằng cả sự lao động nỗ lực của thầy và sự rèn luyện chăm chỉ của trò. Chất l­ượng học văn của lớp tôi nâng cao rõ rệt. Từ chỗ học sinh ch­ưa viết đư­ợc những bài văn gãy gọn, mạch lạc, các em đã xây dựng đ­ược những bài văn hay, câu văn giàu hình ảnh, đạt bài khá, bài giỏi ngày càng nhiều. Tôi cũng xin đ­ưa ra những bài văn điển hình của các em học sinh lớp tôi.

***Bài số 1:****Đề bài: Viết đoạn văn tả con vật nuôi trong gia đình?*

 Loài chim em yêu thích là chim bồ câu. Đó là một loài chim tượng trưng cho hòa bình. Ngày xưa, họ dùng bồ đưa câu để đưa thư. Sở thích của chúng là sạch sẽ, chuồng đẹp, chúng ăn thóc và hạt dưa. Chim bồ câu có rất nhiều màu: xanh lá cây đậm, màu đen nhưng em rất thích chim bồ câu trắng. Chúng có mỏ màu vàng nhạt và nhỏ xíu. Đôi mắt tròn xoe. Bộ lông mượt mà. Chúng thường nhặt những hạt thóc rơi vãi trên sân. Tiếng hót "gù gù..." của chúng nghe thật êm đềm. Ôi, chúng thật đáng yêu!

***Bài số 2*:** *Đề bài: Tả chú gà trống nhà em nuôi hoặc của hàng xóm.*

 Bình minh vừa thức giấc. Bỗng, một tiếng gáy vang động đánh thức mọi người. Đó là tiếng gáy của con gà trống nhà em.

 Chú khoác trên mình một tấm áo màu đỏ tía. Hai cánh và đuôi pha màu xanh biếc. Đầu chú to bằng nắm tay em, chiếc mào hình bánh lái tàu đỏ chót. Đôi mắt tròn xoe như hai hạt nhãn. Cái mỏ khoằm khoằm vàng sậm. Đôi chân màu vàng nghệ, cựa sắc và nhọn. Hai cái cánh to như hai cái quạt. Cái đuôi đủ màu sắc nhưng nổi hơn cả là màu đen, xanh cong cong như hình lưỡi liềm.

 Hằng ngày, chú ta đánh thức cả xóm dậy với tiếng gáy quen thuộc “ Ò ó o!o o …o”. lúc chú gáy, cái cổ phình lên, ngực ưỡn ra phía trước và cánh vỗ phành phạch, trông thật hiên ngang như một chàng vệ sĩ. Tiếng gáy chú chỉ vừa cất lên, là những chú gà trống khác trong xóm cất tiếng gáy theo.

 Trong sinh hoạt với đàn, có lẽ chú là người có tấm lòng độ lượng bao dung nhất. Mỗi lần em vãi thức ăn ra sân chú cũng chạy đến nhưng không thấy chú tranh giành với ai cả. Thậm chí có miếng mồi ngon chú cũng chia năm sẻ bảy cho những cô mái tơ.

 Em rất yêu chú gà trống này. Chú là chiếc đồng hồ báo thức ở xóm em, thúc mọi người dậy đúng giờ để đi làm, còn tụi nhỏ chúng em thì đến trường.



Kết quả đó được thể hiện qua bài làm văn cuối học kì 1 và học kì 2 năm học 2020 – 2021 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | TSHS | Điểm 8 | Điểm 7 | Điểm 6 | Điểm 5 | Điểm dưới 5 |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Trước khi thực hiện | 30 | 4 | 13,3 | 5 | 16,7 | 9 | 30 | 7 | 23,3 | 5 | 16,7 |
|  Cuối HKI | 30 | 7 | 23,3 | 8 | 26,7 | 7 | 23,3 | 5 | 16,7 | 3 | 10 |
| Cuối HKII | 30 | 10 | 33,3 | 10 | 33,3 | 6 | 20 | 4 | 13,4 | 0 | 0 |

Đối với năm học 2021 – 2022 Kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | TSHS | Điểm 8 | Điểm 7 | Điểm 6 | Điểm 5 | Điểm dưới 5 |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| Trước khi thực hiện | 28 | 5 | 17,9 | 4 | 14,3 | 6 | 21,4 | 8 | 28,5 | 5 | 17,9 |
|  Cuối HKI | 28 | 9 | 32,1 | 7 | 25 | 7 | 25 | 3 | 10,7 | 2 | 7,2 |

Nhìn vào kết quả trên, ta thấy chất lượng của học sinh sau khi áp dụng các biện pháp dạy học vào phân môn Tập làm văn thì chất lượng các bài văn của học sinh lớp tôi được nâng lên rõ rệt.

Qua việc nghiên cứu đề tài tôi thấy dạy văn miêu tả là một việc làm khó. Song tôi cũng tự rút ra cho mình một bài học kinh nghiệm vô cùng qúy báu. Người giáo viên cần nắm được phương pháp đặc trưng của phân môn Tập làm văn, biết lựa chọn phương pháp phù hợp, kết hợp hình thức dạy học hợp lý nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh sẽ giúp các em phát huy cao độ trí tuệ, cảm xúc, sự năng động sáng tạo trong học tập và giao tiếp. Chính vì học sinh nắm được cấu tạo bài văn miêu tả con vật nên hầu hết các em làm văn đủ ý, bố cục rõ ràng, nhiều em viết văn hay, sinh động. Qua việc tiến hành soạn giảng, kết hợp các biện pháp đó đề xuất vào thực tế giảng dạy ở lớp thì kết quả giảng dạy của tôi khả quan hơn nhiều. Cụ thể đề tài đó tiến hành thực nghiệm đến cuối năm học ở tại lớp 4/2, lớp tôi chủ nhiệm được sự đánh giá cao về mặt chuyên môn của Ban giám hiệu và giáo viên trong trường.

 **III. Két luận**

 Sau một thời gian áp dụng vào thực tế giảng dạy ở lớp 4, qua các kết quả kiểm tra, đề tài đã thu được một số kết quả nhất định. Học sinh có những chuyển biến rõ rệt trong việc học phân môn tập làm văn miêu tả con vật. Đồng thời, bản thân tôi cũng rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

 - Trước hết, người thầy giáo phải luôn có lòng yêu nghề, yêu người, có ý thức trách nhiệm và tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và mạnh dạn áp dụng những cái mới vào trong thực tiễn giảng dạy.

 - Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của người giáo viên tiểu học là phải nắm vững đối tượng học sinh, hiểu rõ trình độ và năng lực, hoàn cảnh và sở thích của từng em cũng như tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Phân loại được học sinh, người giáo viên mới có thể áp dụng những pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh, với từng cá thể học sinh.

 - Giáo viên phải thường xuyên nghiên cứu, dự giờ đồng nghiệp, tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn … để nắm bắt những thông tin về nội dung, phương pháp của từng môn học. Từ đó, giáo viên mới có thể lập kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học một cách khoa học, có sự tích hợp giữa kiến thức các môn học và các lớp học với nhau.

 Điều đáng mừng là trong các tiết học tập làm văn, học sinh hào hứng hơn, tích cực hoạt động hơn, biết tự nghiên cứu, tích cực làm việc theo nhóm một cách chủ động, tự giác. Học sinh biết chăm chú lắng nghe bài làm của bạn và đánh giá một cách tương đối chính xác, mạnh dạn, tự tin trình bày trước lớp, không còn tình trạng học sinh nhút nhát, nói ấp úng. Còn giáo viên hạn chế việc giảng giải thuyết trình, minh hoạ, hạn chế câu hỏi vụn vặt. Đặc biệt về chất lượng bài viết có rất nhiều tiến bộ, số bài khá giỏi tăng lên rõ rệt.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thủ trưởng đơn vị** | *Bình Thạnh., ngày 4 tháng 5 năm 2022* **Người viết**  **Nguyễn Thị Kiều Oanh**   |